

Đ, ngày 29 tháng 8 năm 2023

Số: 90/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH Q

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thắng.

2. Ông Trần Hữu Trung.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 213; Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 8 Điều 26; khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023.

Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa ngày 29/8/2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Thợ may; Nơi thường trú: khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Lái xe tại Công ty TNHH H; Nơi thường trú: khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương G và anh Vũ Văn T.

* **Về con chung:**

- Giao con chung Vũ Đức L, sinh ngày 18/8/2015 cho chị Nguyễn Thị Hương G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Giao con chung Vũ Hoài N, sinh ngày 04/11/2005 cho anh Vũ Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Vũ Văn T đều không phải cấp dưỡng nuôi con; chị G và anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị G cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hương G phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0009950 ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ. Chị G đã nộp đủ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được T hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã Đ;
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Cơ quan đã T hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Y)
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Tuấn Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Đ
TỈNH Q

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ, ngày 29 tháng 8 năm 2023

Số:...../2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH Q

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thắng.

2. Ông Trần Hữu Trung.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Thợ may; Nơi thường trú: khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Lái xe tại Công ty TNHH một thành viên xi măng VICEM Hoàng Thạch; Nơi thường trú: khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Vũ Văn T thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:**

- Chị Nguyễn Thị Hương G có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Đức L, sinh ngày 18/8/2015 kể từ khi ban hành Quyết định cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

- Anh Vũ Văn T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Hoài N, sinh ngày 04/11/2005 kể từ khi ban hành Quyết định cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Vũ Văn T đều không phải cấp dưỡng nuôi con; chị G và anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị G cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hương G phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0009950 ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ. Chị G đã nộp đủ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được T hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA